

Số: 22 /QĐ- UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 01 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
huyện Chư Prông đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 và Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ ban hành và sửa đổi, bổ sung về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 16/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 27/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chư Prông năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 443/TTr-KHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. Tên quy hoạch:** Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đến năm 2020.

**II. Quan điểm phát triển:**

1. Phát triển kinh tế - xã hội huyện Chư Prông phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai đến năm 2020, các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan và có tính đến đặc thù riêng của huyện, gắn với vùng Tây nguyên và khu vực biên giới phía Tây Nam huyện.

2. Phát triển nhanh nông nghiệp hàng hóa xuất khẩu, gắn với công nghiệp chế biến, trọng tâm là cây công nghiệp xuất khẩu, lương thực - thực phẩm.

3. Phát triển kinh tế nhiều thành phần, đa dạng hoá các loại hình sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, rút ngắn khoảng cách phát triển của huyện trong tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh, coi trọng phát triển con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Tăng trưởng và phát triển kinh tế theo hướng bền vững, hài hoà về kinh tế - văn hóa, xã hội - an ninh quốc phòng gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

### **III. Mục tiêu của quy hoạch.**

#### **1. Về kinh tế:**

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn 2013 - 2015 đạt 10,2%; giai đoạn 2016 - 2020 đạt 12%, cả thời kỳ 2011-2020 đạt 11,1%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 30,3 triệu đồng, năm 2020 đạt 65,1 triệu đồng.

- Cơ cấu giá trị sản xuất đến năm 2015 nông nghiệp chiếm 64,8%, công nghiệp-xây dựng chiếm 15,7%, dịch vụ 19,5%. Năm 2020 tương ứng là: 57,7% - 18,3% - 24%. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ.

- Thu ngân sách trên địa bàn 147 tỷ đồng vào năm 2015 và 376 tỷ đồng năm 2020; trong đó huyện thu năm 2015 đạt 98,3 tỷ đồng, năm 2020 đạt 135,3 tỷ đồng.

#### **2. Về văn hóa - xã hội**

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 1,47% vào năm 2015 và 1,3% vào năm 2020.

- Đến năm 2015 huy động trẻ em trong độ tuổi đi học: mẫu giáo 86%, tiểu học 100%, THCS 60%, THPT 40%; phổ cập giáo dục mầm non; duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và THCS; có 21% số trường đạt chuẩn quốc gia. Năm 2020 huy động học sinh tương ứng là: 95% - 100% - 80% - 60%; có 63% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đến 2015 tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ đạt 60%, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế là 15,8%; bình quân trên 1 vạn dân có 2,5 bác sỹ, 18 giường bệnh; năm 2020 tương ứng là 80%, 53%; 6 và 22. Mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân, đến 2015 tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 70%, đến năm 2020 đạt trên 75%. Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 95-98%, giảm tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 18% năm 2015 và dưới 15% năm 2020.

- Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện hệ thống các công trình phát thanh, truyền hình, bưu điện – viễn thông, văn hóa – thể dục thể thao từ huyện đến tất cả các trung tâm xã và thôn làng. Phân đầu 21% xã, thôn có nhà văn hóa, sân thể thao đạt chuẩn vào năm 2015 và đạt 63% vào năm 2020. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Đến 2015 có 50% số hộ là gia đình văn hoá, 40% thôn làng, tổ dân phố văn hoá, năm 2020 đạt trên 75%.

Đến năm 2015 có 100% số hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo định canh định cư. Tỷ lệ hộ nghèo đến 2015 dưới 15%, năm 2020 dưới 7% (đạt tiêu chí nông thôn mới).

- Đến năm 2015 toàn huyện có 15,8% số xã (3 xã) đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2020 đạt trên 53%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2015 đạt 90%, năm 2020 đạt 100%.

**3. Về môi trường** Chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Đến năm 2020 ổn định diện tích đất có rừng chiếm 33,6% diện tích tự nhiên, tỷ lệ che phủ rừng (gồm cả cây cao su) đạt 72,2%. Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp đạt 95%; chất thải nguy hại 80%; chất thải y tế 100%.

**4. Về an ninh quốc phòng:** Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Chủ động phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu hoạt động xâm nhập, vượt biên, chống phá của các thế lực thù địch. Duy

